

Số: *49*/KH-UBND

Lai Châu, ngày *04* tháng *4* năm 2019

## KẾ HOẠCH

### Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ các Văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014, Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT; Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 347/TTr-SGDĐT ngày 21/3/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn tỉnh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS); phân hóa, phát triển năng lực học sinh, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh.

2. Tuyển sinh đúng quy chế, chính xác, công bằng và khách quan; đảm bảo 100% học sinh trên địa bàn tỉnh đã tốt nghiệp THCS nếu có nguyện vọng và đáp ứng đủ điều kiện đều được vào học trung học phổ thông (THPT) tại các cơ sở giáo dục công lập có đào tạo cấp THPT trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

#### II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, năm học 2019 - 2020; kế hoạch tuyển 4.173 học sinh vào lớp 10 trong tổng số 6.729 học sinh dự kiến tốt nghiệp THCS năm học 2018 - 2019, tỷ lệ tuyển sinh tương đương 62%. Số lượng học sinh dự kiến tuyển vào các trường, cụ thể như sau:

- Tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: 185 học sinh;

- Tuyển vào các trường Phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT): 826 học sinh;
- Tuyển vào các trường THPT: 2902 học sinh;
- Tuyển vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp (GDTX-HN) tỉnh và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) các huyện: 260 học sinh.

## **1. TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN**

### **1.1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

Học sinh dự tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn phải đảm bảo đủ 3 điều kiện:

- Đã tốt nghiệp THCS; có độ tuổi và hồ sơ hợp lệ theo Quy chế tuyển sinh trung học phổ thông hiện hành; có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại tỉnh Lai Châu.

- Xếp loại học lực, hạnh kiểm năm học lớp 9 cấp THCS từ Khá trở lên.

- Đăng ký dự thi vào lớp chuyên nào thì điểm trung bình môn cuối năm học lớp 9 của môn đó phải đạt như sau:

- + Chuyên Toán: Môn Toán đạt 7,0 trở lên;

- + Chuyên Vật lý: Môn Vật lý đạt 7,0 trở lên;

- + Chuyên Hóa học: Môn Hóa học đạt 7,0 trở lên;

- + Chuyên Ngữ văn: Môn Ngữ văn đạt 6,5 trở lên;

- + Chuyên Tiếng Anh: Môn Tiếng Anh đạt 6,5 trở lên.

### **1.2. Chỉ tiêu: 06 lớp, 185 học sinh**

- 01 lớp chuyên Toán: 35 học sinh.

- 01 lớp chuyên Ngữ văn: 35 học sinh.

- 01 lớp chuyên Vật lý: 30 học sinh.

- 01 lớp chuyên Hóa học: 30 học sinh.

- 01 lớp chuyên Tiếng Anh: 30 học sinh.

- 01 lớp không chuyên: 25 học sinh.

### **1.3. Khu vực tuyển sinh: Toàn tỉnh.**

### **1.4. Phương thức: Thi tuyển.**

### **1.5. Tổ chức tuyển sinh**

1.5.1. Môn thi: Các môn thi chung gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh theo thang điểm 10, tính hệ số 1; môn chuyên theo thang điểm 10, tính hệ số 2.

1.5.2. Đề thi: Tự luận, riêng môn Tiếng Anh kết hợp tự luận và trắc nghiệm.

1.5.3. Thời gian làm bài: Môn Toán, Ngữ văn 120 phút/môn; Tiếng Anh 60 phút; môn chuyên 150 phút.

1.5.4. Nội dung: Đề thi dựa theo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp THCS hiện hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9.

1.5.5. Cộng điểm khuyến khích:

- Học sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học: Giải Nhất 5,0 điểm; Giải Nhì 4,0 điểm; Giải Ba 3,0 điểm; Giải Tư 2,0 điểm.

- Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh được cộng điểm khuyến khích nếu dự thi vào cùng môn chuyên với môn đạt giải: Giải Nhất 4,0 điểm; Giải Nhì 3,0 điểm; Giải Ba 2,0 điểm; Giải Khuyến khích 1,0 điểm.

Học sinh đạt từ 2 giải trở lên thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm cao nhất.

1.5.6. Xét trúng tuyển:

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng điểm các bài thi môn chung (*tính hệ số 1*) cộng điểm bài thi môn chuyên (*tính hệ số 2*) và điểm khuyến khích (nếu có).

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là tổng điểm các bài thi môn chung, bài thi môn chuyên và điểm khuyến khích (nếu có).

- Thí sinh trúng tuyển vào các lớp chuyên là thí sinh có điểm thi từng môn chung, môn chuyên đạt từ 2,0 điểm trở lên và có tổng điểm xét tuyển cao hơn lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển sinh của từng lớp chuyên.

- Thí sinh trúng tuyển vào lớp không chuyên là thí sinh không trúng tuyển vào các lớp chuyên, có điểm thi từng môn chung, môn chuyên đạt từ 2,0 điểm trở lên và có tổng điểm xét tuyển cao hơn lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp không chuyên.

1.5.7. Ngày thi: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu hướng dẫn triển khai đảm bảo theo quy định, phù hợp với kế hoạch năm học.

**1.6. Thời gian tuyển sinh:** Hoàn thành trước 30/7/2019.

## **2. TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ**

### **2.1. Đối tượng và tiêu chuẩn dự tuyển**

#### **2.1.1. Đối tượng**

Là học sinh người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp THCS; có độ tuổi và hồ sơ hợp lệ theo quy chế tuyển sinh hiện hành; có hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú) và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày thi tuyển sinh) trên địa bàn thuộc khu vực tuyển sinh của các trường PTDTNT.

#### **2.1.2. Tiêu chuẩn**

- Gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Có kết quả học tập năm học lớp 9 đạt hạnh kiểm từ Khá trở lên; học lực từ Trung bình trở lên;

- Có sức khỏe tốt, đảm bảo theo học được tại trường PTDTNT;

- Chưa kết hôn, chưa có con.

## 2.2. Chỉ tiêu

TT	Trường	Tổng chỉ tiêu giao năm 2019 (Theo QĐ số 39/2018/QĐ- UBND ngày 10/12/2018)	Tổng số HS hiện có	Tổng số HS dự kiến tốt nghiệp THPT năm học 2018- 2019	Dự kiến số lượng HS tuyển mới năm học 2019-2020	
					Chính thức	Dự bị
1	PTDT Nội trú tỉnh	400	398	145	147	14
2	PTDTNT THPT Ka Lăng	400	376	106	130	30
3	PTDTNT huyện Mường Tè	300	293	53	60	20
4	PTDTNT THPT huyện Nậm Nhùn	300	289	113	124	20
5	PTDTNT huyện Tam Đường	250	246	99	103	20
6	PTDTNT huyện Tân Uyên	250	243	41	48	10
7	PTDTNT huyện Than Uyên	250	246	69	73	10
8	PTDTNT huyện Phong Thổ	250	250	63	63	15
9	PTDTNT huyện Sìn Hồ	250	247	75	78	15
	<b>Tổng</b>	<b>2650</b>	<b>2588</b>	<b>764</b>	<b>826</b>	<b>154</b>

## 2.3. Khu vực tuyển sinh

- Trường PTDTNT tỉnh: Toàn tỉnh.

- Trường PTDTNT các huyện đóng trên địa bàn huyện nào thì tuyển sinh trong huyện đó. Riêng Trường PTDTNT Ka Lăng tuyển sinh trong huyện Mường Tè, nếu chưa đủ chỉ tiêu thì tiếp tục xét tuyển đối với học sinh thuộc các huyện khác có nhu cầu và đủ điều kiện.

## 2.4. Phương thức tuyển sinh

- Tuyển sinh chính thức: Là tuyển sinh đủ số học sinh theo chỉ tiêu mà nhà trường được giao.

- Tuyển sinh dự bị: Là tuyển sinh ngoài chỉ tiêu được giao, học sinh dự bị sẽ được xét vào học khi nhà trường chưa đủ chỉ tiêu giao do học sinh trúng tuyển chính thức nhưng không theo học hoặc học sinh nghỉ học, chuyển trường,...

### 2.4.1. Trường PTDTNT tỉnh: Tuyển thẳng và thi tuyển.

- Xét trúng tuyển chính thức gồm: Tuyển thẳng (nếu có), còn lại xét từ cao xuống thấp theo tổng điểm các bài thi và điểm khuyến khích đến khi hết chỉ tiêu.

- Xét trúng tuyển dự bị: Mỗi huyện xét 02 chỉ tiêu từ cao xuống thấp theo tổng điểm các bài thi và điểm khuyến khích.

### 2.4.2. Trường PTDTNT các huyện: Tuyển thẳng và thi tuyển.

- Xét trúng tuyển chính thức 90% số lượng giao gồm: Tuyển thẳng (nếu có), còn lại xét từ cao xuống thấp theo tổng điểm các bài thi và điểm khuyến khích đến khi hết chỉ tiêu.

- Xét trúng tuyển chính thức 10% số lượng giao theo cơ cấu phân bổ của UBND huyện đối với những học sinh còn lại.

- Xét trúng tuyển dự bị: Trong số học sinh không trúng tuyển chính thức theo cơ cấu phân bổ của UBND huyện.

#### 2.4.3. Trường THPT DTNT Ka Lăng: Tuyển thẳng và xét tuyển.

- Xét trúng tuyển chính thức 100% số lượng giao gồm: Tuyển thẳng (nếu có); còn lại xét theo cơ cấu phân bổ của UBND huyện.

- Xét trúng tuyển dự bị trong danh sách học sinh không trúng tuyển chính thức theo cơ cấu phân bổ của UBND huyện.

- Nếu xét hết số học sinh có nhu cầu của huyện Mường Tè mà vẫn chưa đủ chỉ tiêu thì tiếp tục xét theo tổng điểm các bài thi và điểm ưu tiên từ cao xuống thấp cho những học sinh đã tham dự kỳ thi vào Trường PTDTNT nhưng không trúng tuyển thuộc các huyện khác (nếu có nguyện vọng theo học tại trường PTDTNT Ka Lăng).

### 2.5. Tổ chức tuyển sinh

#### 2.5.1. Tuyển thẳng

a) Tuyển thẳng vào Trường PTDTNT tỉnh hoặc trường PTDTNT các huyện (theo nguyện vọng của học sinh) đối với học sinh là người dân tộc thiểu số đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

b) Tuyển thẳng vào Trường PTDTNT các huyện 30% chỉ tiêu tuyển sinh chính thức được giao đối với học sinh thuộc 5 dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Si La, La Hủ, Lự) dựa vào tổng điểm kết quả học tập cấp THCS và điểm khuyến khích, xét theo tổng điểm từ cao xuống thấp trong danh sách học sinh dân tộc thiểu số rất ít người tham gia dự tuyển.

*(Trường hợp số lượng học sinh dân tộc thiểu số rất ít người đăng ký xét tuyển ít hơn 30% chỉ tiêu giao chính thức của nhà trường thì chuyển chỉ tiêu còn lại của học sinh dân tộc thiểu số rất ít người sang chỉ tiêu xét tuyển theo điểm thi; những học sinh dân tộc thiểu số rất ít người không trúng tuyển theo diện tuyển thẳng vào trường PTDTNT, muốn được xét tuyển vào trường PTDTNT thì phải tham gia thi tuyển sinh như các học sinh dân tộc khác).*

\* Điểm xét tuyển là tổng điểm quy đổi kết quả học tập của 4 năm học cấp THCS (hướng dẫn tại mục 4) và điểm khuyến khích (nếu có).

\* Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người có thể lựa chọn một trong hai phương án:

- Phương án thi tuyển: Đăng ký tham gia thi tuyển như những học sinh khác; học sinh được xét tuyển theo điểm bài thi từ cao xuống thấp, nếu không trúng tuyển theo điểm thi thì tiếp tục xét theo phương án xét tuyển thẳng.

- Phương án xét tuyển thẳng: Nộp hồ sơ xét tuyển, không tham gia dự thi; học sinh được xét theo kết quả học tập các năm học cấp THCS.

c) Tuyển thẳng vào trường PTĐTNT Ka Lăng đối với học sinh là người dân tộc thiểu số đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học; học sinh dân tộc rất ít người (Cống, Mảng, Si La, La Hủ, Lự).

### 2.5.2. Thi tuyển

a) Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (*Thi cùng đề thi các môn chung vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn*).

b) Xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh và điểm khuyến khích (nếu có).

- Thí sinh trúng tuyển là thí sinh có điểm bài thi từng môn đạt từ 1,0 trở lên và có điểm xét tuyển cao hơn lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển sinh (Đã trừ đi số học sinh được xét tuyển thẳng).

c) Ngày thi: Thi cùng ngày thi các môn chung vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu hướng dẫn triển khai theo quy định, phù hợp với kế hoạch năm học.

**2.6. Thời gian tuyển sinh:** Hoàn thành trước 30/7/2019.

## 3. TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

### 3.1. Đối tượng

Học sinh đã tốt nghiệp THCS; có độ tuổi và hồ sơ hợp lệ theo Quy chế tuyển sinh trung học phổ thông hiện hành; có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại tỉnh Lai Châu.

### 3.2. Chỉ tiêu:

TT	Trường	Dự kiến số lớp, số học sinh lớp 10 năm học 2019 - 2020			
		Số lớp	Số học sinh		
			Tổng số	Trong đó	
			Tuyển mới	Lưu ban (dự kiến)	
1	THPT Thành phố	6	252	240	12
2	THPT Quyết Thắng	4	180	170	10
3	THPT Bình Lư	6	260	250	10
4	THPT Than Uyên	7	230	220	10
5	THPT Mường Kim	5	171	167	4
6	THPT Mường Than	5	185	180	5
7	THPT Tân Uyên	6	250	245	10
8	THPT Trung Đồng	6	250	245	10
9	THPT Mường So	4	180	165	15
10	THPT Phong Thổ	4	150	145	5
11	THPT Đào San	4	145	135	10

TT	Trường	Dự kiến số lớp, số học sinh lớp 10 năm học 2019 - 2020			
		Số lớp	Tổng số	Số học sinh	
				Tuyển mới	Lưu ban (dự kiến)
12	THPT Nậm Tăm	6	195	190	5
13	THPT Sin Hồ	5	205	200	5
14	THPT Nậm Nhùn	4	170	160	10
15	THPT Mường Tè	5	200	190	10
<b>Tổng</b>		<b>77</b>	<b>3033</b>	<b>2902</b>	<b>131</b>

### 3.3. Khu vực tuyển sinh

- Trường THPT Quyết Thắng, Trường THPT Thành phố tuyển sinh trên địa bàn thành phố; các Trường THPT khác thuộc huyện nào thì tuyển sinh trong phạm vi huyện đó.

- Đối với địa bàn Thành phố và các huyện có từ 02 Trường THPT trở lên: Học sinh có thể lựa chọn nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh tại một trong các trường thuộc địa bàn.

- Học sinh thuộc các xã giáp ranh giữa các huyện, thành phố được tham dự tuyển sinh ở Trường THPT có khoảng cách gần hơn.

### 3.4. Phương thức tuyển sinh

3.4.1. Tuyển thẳng đối với học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

3.4.2. Xét tuyển dựa trên tổng điểm kết quả học tập cấp THCS và điểm khuyến khích.

Điểm xét tuyển là tổng điểm quy đổi kết quả học tập của 4 năm học cấp THCS (hướng dẫn tại mục 4) và điểm khuyến khích (nếu có).

**3.5. Thời gian tuyển sinh:** Hoàn thành trước 30/7/2019.

## 4. MỘT SỐ ĐIỂM CHUNG TRONG TUYỂN SINH

### 4.1. Cách quy đổi điểm từ kết quả học tập cấp THCS

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

## 4.2. Cộng điểm khuyến khích

Cộng điểm khuyến khích đối với học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh, cụ thể: Giải Nhất 4,0 điểm; Giải Nhì 3,0 điểm; Giải Ba 2,0 điểm; Giải Khuyến khích 1,0 điểm.

## 4.3. Thứ tự ưu tiên trong tuyển sinh

4.3.1. Trường hợp 1 học sinh có từ 02 nguyện vọng xét tuyển trở lên, căn cứ vào điều kiện tuyển sinh của từng trường, ưu tiên xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn;
- Trường PTDTNT tỉnh;
- Trường PTDTNT các huyện;
- Trường PTDTNT Ka Lăng;
- Các trường THPT còn lại.

Những học sinh dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn nếu không trúng tuyển thì căn cứ điều kiện tuyển sinh của các trường còn lại và nguyện vọng của học sinh để tiếp tục xét tuyển dựa trên tổng điểm các bài thi môn chung (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) và điểm khuyến khích.

4.3.2. Trường hợp có từ 02 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau ở vị trí cuối cùng cần tuyển sinh thì ưu tiên xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

- Thí sinh là con của liệt sỹ; con của anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; con của thương binh;
- Thí sinh là con của người được hưởng chính sách như thương binh;
- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;
- Thí sinh có xếp loại hạnh kiểm năm học lớp 9 cao hơn;
- Thí sinh có xếp loại học lực năm học lớp 9 cao hơn;
- Thí sinh có điểm trung bình môn năm học lớp 9 cao hơn.

## 5. TUYỂN SINH VÀO TRUNG TÂM GDTX-HN TỈNH, TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CÁC HUYỆN

**5.1. Đối tượng:** Người học đã tốt nghiệp THCS; trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề nghiệp có nguyện vọng xin vào học tại các trung tâm, có đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

### 5.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Đơn vị	Số lớp	Số học viên
1	Trung tâm GDTX - HN tỉnh	2	60
2	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tam Đường	1	20
3	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tân Uyên	1	30
4	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Than Uyên	1	30
5	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Phong Thổ	2	40



6	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Sìn Hồ	2	50
7	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Mường Tè	1	30
	<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>260</b>

**5.3. Phương thức:** Xét tuyển

**5.4. Thời gian tuyển sinh:** Hoàn thành trước 30/9/2019.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn, triển khai, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch tuyển sinh theo quy định, phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương.

- Tổ chức ra đề, coi thi, chấm thi, xét kết quả thi đảm bảo công bằng, khách quan, đúng quy chế.

- Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh, phê duyệt kết quả tuyển sinh của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm GDTX - HN tỉnh và Trung tâm GDNN - GDTX các huyện.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh.

- Thực hiện thống kê, báo cáo kết quả tuyển sinh với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 2. Ủy ban nhân dân các huyện

- Căn cứ nhu cầu đào tạo nguồn cán bộ của địa phương, phân bổ chỉ tiêu xét tuyển chính thức và dự bị đến từng thôn, bản theo từng thành phần dân tộc.

- Tham gia xét tuyển sinh vào các Trường PTDTNT đóng trên địa bàn theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. /

**Nơi nhận:**

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Hải);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo LC, Đài PT-TH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tổng Thanh Hải**